

Số: 1084/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ các Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 03/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương của các Bộ năm 2026;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

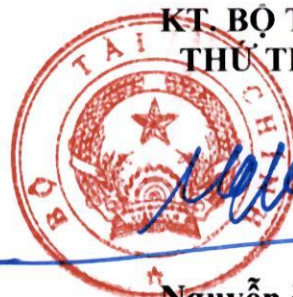
Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của Bộ Tài chính (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *MF*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn (để b/c);
- Các Cục/Vụ: DNTN, NSNN, KTN;
- Kho bạc nhà nước;
- Các đơn vị dự toán thuộc Bộ Tài chính;
- Cục CNTT (để công khai);
- Lưu: VT, KHTC. *(3h)*



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Tâm

Phụ lục I

NGUYÊN TẮC VÀ CĂN CỨ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 CỦA BỘ TÀI CHÍNH (Kèm theo Quyết định số ~~1074~~ 1074/QĐ-BTC ngày 06/5/2026 của Bộ Tài chính)

1. Đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) và các văn bản hướng dẫn thực hiện; Nghị định số 75/2026/NĐ-CP ngày 16/3/2026 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo; Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

2. Đảm bảo theo đúng từng lĩnh vực, nhiệm vụ chi được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 03/3/2026; theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO BỔ SUNG
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2026**
(Kèm theo Quyết định số 1074/QĐ-BTC ngày 06/5/2026 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng số được bổ sung (tại Quyết định số 383/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)	Kinh phí chưa phân bố	Tổng số đã phân bổ (tại Quyết định số 1073/QĐ-BTC ngày 06/5/2026)	Trong đó			
					Trung tâm đổi mới sáng tạo	Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Học viện Chính sách và Phát triển
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	31.000	-	31.000	2.000	25.900	600	2.500
1	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (khoản 108)	11.000	-	11.000	1.900	9.100	-	-
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			-				-
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	11.000	1.900	9.100	-	-
	- Hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa			1.900	1.900			
	- Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo							
	- Hỗ trợ công nghệ cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa			9.100		9.100		
2	Sự nghiệp kinh tế (Khoản 338)	12.000	-	12.000	-	11.500	-	500
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-		-				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	12.000	-	11.500	-	500
	Hỗ trợ tư vấn cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa			500				500
	- Hỗ trợ tư vấn cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa.			11.500		11.500		
	- Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị							
3	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề (Khoản 083)	8.000		8.000	100	5.300	600	2.000
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ							
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			8.000	100	5.300	600	2.000
	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa			8.000	100	5.300	600	2.000
				-				